

Số: 216/TM-NĐSD

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 7 năm 2026

THƯ MỜI KHẢO SÁT BÁO GIÁ
Lắp đặt trang thiết bị phục vụ phòng họp trực tuyến tầng 01

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV đang có nhu cầu thuê nhà cung cấp có năng lực thực hiện Lắp đặt trang thiết bị phục vụ phòng họp trực tuyến tầng 01;

Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV kính mời các nhà cung cấp (NCC) có quan tâm, tham gia khảo sát và báo giá dịch vụ Lắp đặt trang thiết bị phục vụ phòng họp trực tuyến với nội dung như sau:

1. Giới thiệu gói thầu

1.1. Tên hạng mục công việc cần thực hiện: Lắp đặt trang thiết bị phục vụ phòng họp trực tuyến tầng 01.

1.2. Nội dung thực hiện: Lắp đặt trang thiết bị phục vụ phòng họp trực tuyến 01. Nội dung và khối lượng công việc như phương án số: 183/PA-KTAT ngày 20/3/2026, có phương án kèm theo.

2. Các yêu cầu về năng lực của nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải nộp kèm theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh kèm theo ngành nghề kinh doanh phù hợp với công việc báo giá hoặc cung cấp Hồ sơ năng lực để chứng minh năng lực cung cấp của mình. Hồ sơ bao gồm các nội dung chính:

1. Năng lực pháp lý:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp kèm theo các ngành nghề kinh doanh.

2. Năng lực tài chính: Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế nhà nước; Bản xác nhận đã kê khai thuế điện tử và chứng từ thanh toán thuế.

3. Năng lực kinh nghiệm:

- Năng lực tổ chức
- Năng lực nhân sự, máy móc
- Quy mô, mạng lưới khách hàng
- Các hợp đồng tương tự đã thực hiện

4. Các nội dung khác.

3. Các yêu cầu về thương mại

- Bản báo giá phải ghi rõ nội dung công việc, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, tổng giá trị dịch vụ chưa có thuế và đã có thuế GTGT.

- Địa điểm thực hiện: Tại Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV, địa chỉ: Thôn Thanh Sơn, xã Tây Yên Tử, tỉnh Bắc Ninh.

- Nhà cung cấp đề xuất thời gian, tiến độ thực hiện, hiệu lực báo giá và các điều kiện thương mại khác

- Giá báo giá phải được tính toán đầy đủ các chi phí liên quan bao gồm cả yêu tố trượt giá và chi phí khác

4. Hình thức báo giá:

Trước khi gửi bản chào giá, nhà cung có thể tham gia khảo sát thực tế hoặc tham khảo Phương án số: 183/PA-KTAT ngày 20/3/2026

- Bản báo giá phải do đại diện hợp pháp của NCC ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của NCC kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

- Bản báo giá và các tài liệu kèm theo phải được gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ:

+ Phòng Tổ chức – Hành chính (Bộ phận Văn thư) Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV, Thôn Thanh Sơn, xã Tây Yên Tử, tỉnh Bắc Ninh;

Hoặc Nhà cung cấp có thể gửi báo giá và tài liệu về địa chỉ email: Sondongvpct@gmail.com (đối với các đơn vị gửi báo giá qua email vẫn hoàn thiện gửi bản chào giá gốc cho bên mời chào giá theo địa chỉ nêu trên).

+ Mọi thông tin trao đổi xin vui lòng liên hệ: Bà Nguyễn Thị Mẫn - Nhân viên Phòng Tổ chức – Hành chính; Số điện thoại: 0326 406 465.

- Thời gian nhận bản báo giá: Không chậm hơn 16 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 7 năm 2026 (trong giờ làm việc hành chính).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các Nhà cung cấp./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Email: truyenthongtkv@vinacomin.vn (để đăng tải);
- Email: bachbx@vinacominpower.vn (để đăng tải);
- Lưu VT, TCHC.



Lê Xuân Trường

Số: 183 /PA – KTAT

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 05 năm 2026

PHƯƠNG ÁN
Lắp đặt trang thiết bị phục vụ phòng họp trực tuyến

Kính gửi: Ông Phó giám đốc Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV.

Căn cứ thông báo kết luận giao ban số 60/TB-ĐLTKV ngày 10/02/2026 về việc các đơn vị hoàn thiện tối thiểu 01 phòng họp trực tuyến đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu của TKV.

Căn cứ quyết định số 2120/QĐ-TKV ngày 02/10/2025 về việc ban hành Tiêu chuẩn kỹ thuật phòng họp trực tuyến tại Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Căn cứ vào hiện trạng phòng họp thực tế của Công ty, Phòng kỹ thuật – An toàn lập phương án cụ thể như sau.

I. Tình trạng hiện tại:

Hiện tại, Công ty có 02 phòng (01 phòng đặt tại tầng 1, 01 phòng đặt tại tầng 2 nhà Hành chính) được sử dụng trong các cuộc họp. Tình trạng trang thiết bị tại các phòng cụ thể như sau:

- Phòng họp tại tầng 1 gồm có:

- + Camera
- + Màn hình hiển thị LED ghép
- + Mic cho bàn họp cố định
- + Bộ điều khiển mic trung tâm
- + Amply kèm trộn
- + Bàn trộn
- + Hệ thống loa

- Phòng họp tại tầng 2 gồm có:

- + Màn hình LED ghép
- Bảng thông kênh truyền internet
- + Bảng thông trong nước: 1000Mbps (VNPT)
- + Bảng thông quốc tế: 12Mbps (VNPT)

II. Phương án kỹ thuật:

Để đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật phòng họp trực tuyến tại Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam. Phòng Kỹ thuật – An toàn lập phương án kỹ thuật như sau:

- Phòng họp tầng 1: Thay thế các thiết bị không đáp ứng theo tiêu chuẩn kỹ thuật trên.

- Phòng họp tầng 2: Bổ sung các thiết bị chưa có.

- Khối lượng vật tư, công việc theo phụ lục 01 đính kèm.

III. Công tác an toàn:

Công tác an toàn phải được tuân thủ theo quy định của Quy trình An toàn điện của Công ty (QĐ 2571/QĐ-NĐSD ngày 29/11/2021) và các quy định an toàn có liên quan khác.

IV. Tổ chức thực hiện:

- Phòng KH-ĐT-VT liên hệ thuê đơn vị ngoài thực hiện.

- Phòng Kỹ thuật – AT, Phòng Tổ chức – Hành chính giám sát, phối hợp trong quá trình thi công.

V. Kết thúc công việc:

- Hoàn trả mặt bằng, giải trừ các biện pháp an toàn, vệ sinh công trường, bàn giao cho đơn vị quản lý đưa vào sử dụng.

Trên đây là phương án kỹ thuật: Lắp đặt trang thiết bị phục vụ phòng họp trực tuyến. Phòng kỹ thuật – An toàn kính trình Ông Phó Giám đốc xem xét, phê duyệt và chỉ đạo các bộ phận liên quan phối hợp thực hiện.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Giám đốc (b/c);
- Các PGĐ;
- Tổ Trưởng ca (p/h);
- Phòng TC-HC (p/h);
- Phòng KH-ĐT-VT(p/h);
- Lưu KTAT

PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Hồng Chuyên

PHÒNG KT-AT



Vũ Xuân Hùng

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Tiến Hào

PHỤ LỤC 02: VẬT TƯ VÀ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC
(Đính kèm phương án số: 183 /PA-KTAT ngày 20 tháng 03 năm 2026)

Stt	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
A	Phòng họp tầng 1				
I	Camera		Cái	01	Thay thế
1	Độ phân giải	1920 x 1080			
2	Lấy nét	Auto			
3	Độ mở ống kính (zoom)	12x			
4	Độ nhạy sáng	50 Lux			
5	Pan range	+/-100			
6	Tilt range	+/-20/30			
7	Lens focal Length	f-3.76mm			
II	Hệ thống âm thanh hội thảo				
1	Bộ chống phản hồi âm (chống rú)	Chặn phản hồi âm trước khi xuất hiện Tự động điều chỉnh theo vị trí âm thanh, tự động trộn lẫn 2 đầu vào micro. Cấp nguồn cho micro, trộn tín hiệu tự động với đầu vào Micro thứ hai	Bộ	01	Thay thế
2	Bàn trộn		Bộ	01	Thay thế
2.1	Dải tần số đáp ứng (từ đầu vào đến đầu ra Stereo)	+0.5dB-1.5dB (20Hz đến 48 kHz tham chiếu tại mức ra trung bình tại 1 kHz, núm GAIN tại vị trí Min			
2.2	Méo hài tổng (THD+N) (đầu vào đến đầu ra Stereo)	-0,03% tại 14dB (20Hz đến 20kHz), núm GAIN tại vị trí Min -0,005% tại +24dB (1kHz), núm GAIN tại vị trí Min			
2.3	Xuyên âm (1kHz)	-78dB			
2.4	Kênh đầu vào	12 kênh bao gồm 4 kênh Momo (MIC/LINE); 2 kênh Momo/Stereo (MIC/LINE); 2 kênh Stereo (LINE)			
2.5	Kênh đầu ra	Stereo out: 2; Phones : 1; Monitor Out: 1; Aux Send: 2 Group out : 2			
B	Phòng họp tầng 2				
I	Camera		Cái	01	Bổ sung
1	Độ phân giải	1920 x 1080			
2	Lấy nét	Auto			
3	Độ mở ống kính (zoom)	12x			

Stt	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
4	Độ nhạy sáng	50 Lux			
5	Pan range	+/-100			
6	Tilt range	+/-20/30			
7	Lens focal Length	f-3.76mm			
II	Hệ thống âm thanh hội thảo				
1	Hệ thống loa – mic cho bàn họp cố định		Bộ	15	Bổ sung
1.1	Chức năng	“Plug&Play” rút gọn thời gian lắp đặt và cấu hình hệ thống			
1.2	Tần số đáp ứng	200Hz-12,5 KHZ			
1.3	Trở kháng tai nghe	>32 Ω <1K Ω			
1.4	Đầu ra loa ngoài định danh	72 dB SPL			
2	Bộ điều khiển mic trung tâm		Bộ	01	Bổ sung
2.1	Dải điều chỉnh âm lượng loa tại hộp Micro	15 nấc 1.5dB (Bắt đầu từ -10.5dB)			
2.2	Mức ngưỡng giới hạn của hộp micro	12dB trên mức danh nghĩa			
2.3	Tốc độ lấy mẫu	44,1 KHz			
3	Amplify kèm trộn		Bộ	01	Bổ sung
3.1	Công suất amplify	480W power amplifier			
3.2	Công suất nguồn tiêu thụ	990W (công suất cực đại)			
3.3	Nguồn Pin dự phòng	24 VDC			
3.4	Dải tần số	50Hz – 20kHz (+1/-3 dB@ - 10dB)			
3.5	Độ méo	<1% tại công suất ra 1kHz			
3.6	Tỷ số nén trên tạp âm ở mức cực đại	>90dB			
3.7	Đầu ra loa	70V/100V/8 Ω			
3.8	Bộ chống phản hồi âm (chống rú)	Chặn phản hồi âm trước khi xuất hiện Tự động điều chỉnh theo vị trí âm thanh, tự động trộn lẫn 2 đầu vào micro. Cấp nguồn cho micro, trộn tín hiệu tự động với đầu vào Micro thứ hai			
4	Bàn trộn		Bộ	01	Bổ sung
4.1	Dải tần số đáp ứng (từ đầu vào đến	+0.5dB-1.5dB (20Hz đến 48 KHz tham chiếu tại mức ra trung bình			

Stt	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
	đầu ra Stereo)	tại 1 kHz, núm GAIN tại vị trí Min			
4.2	Méo hài tổng (THD+N) (đầu vào đến đầu ra Stereo)	-0,03% tại 14dB (20Hz đến 20kHz), núm GAIN tại vị trí Min -0,005% tại +24dB (1kHz), núm GAIN tại vị trí Min			
4.3	< -82 dB	-78dB			
4.4	Kênh đầu vào	12 kênh bao gồm 4 kênh Momo (MIC/LINE); 2 kênh Momo/Stereo (MIC/LINE); 2 kênh Stereo (LINE)			
4.5	Kênh đầu ra	Stereo out: 2; Phones : 1; Monitor Out: 1; Aux Send: 2 Group out : 2			
5	Hệ thống loa	Tùy theo không gian phòng họp mà bố trí số lượng, công suất cho phù hợp (thường dùng 4-8 loa đối với phòng họp dưới 50 chỗ ngồi)	Cái	06	Bổ sung
C	Nội dung công việc				
1	Phòng họp tầng 1		HT	01	
-	Tháo các thiết bị cũ, lắp đặt các thiết bị mới				
-	Hiệu chỉnh đồng bộ toàn bộ hệ thống				
2	Phòng họp tầng 2		HT	01	
-	Lắp đặt các thiết bị mới				
-	Hiệu chỉnh đồng bộ toàn bộ hệ thống				